

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 14 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực và ông Lò Văn Tiên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng, là Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Quàng Văn O; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 4 năm 2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn L và bà Quàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Bị cáo: Lò Thị Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện C, tỉnh B; tạm trú: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Th và bà Mào Thị T; Chồng: Chưa có; Con: Có một con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2020, đến ngày 12/01/2020 được áp dụng biện pháp "Bảo lãnh" cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 03/01/2020, tại tầng một nhà nghỉ Hải An 2

(thuộc tổ 4, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ); Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện và bắt quả tang Quảng Văn O cất giữ trong túi quần đang mặc 03 viên nén nhỏ hình ngũ giác màu xám, có khối lượng 1,49 gam. O khai nhận đó là ma túy tổng hợp, mang theo để bán; O còn 06 viên ma túy, đang cất giấu tại phòng trọ của Lò Thị Q tại tổ 10, phường M, thành phố Đ. Khám xét phòng trọ của Q, Cơ quan điều tra đã thu giữ 06 viên nén nhỏ hình ngũ giác màu xám, có khối lượng 3,02 gam, để trong một túi ni lon trắng, bọc trong một khẩu trang màu xanh, để ở giỏ đựng bàn chải đánh răng trong nhà vệ sinh.

Cơ quan điều tra đã làm rõ: Ngày 26/12/2019 O mua 15 viên ma túy tổng hợp của Triệu Vương Phong ở Hà Nội (không biết địa chỉ) hết 6.000.000 đồng để bán kiếm lời và sử dụng. O đã sử dụng 01 viên, còn 14 viên O gói lại, giấu trong chiếc giấy màu Đen của O rồi để ở hành lang dãy phòng trọ của Q. Ngày 02/01/2020, O gọi điện nhờ Q cất giấu hộ số ma túy này. Q đồng ý và lấy ma túy mang vào phòng trọ, mở ra thì thấy có 14 viên nén hình ngũ giác màu xám có kích thước không đều nhau, gói ngoài túi ni lon trắng, tiếp đến là ni lon đỏ buộc dây nịt. Q cuốn thêm hai lớp giấy vệ sinh màu trắng và lấy khẩu trang màu xanh cuốn lại, cất vào hộc cuối giường ngủ của Q. Ngày 03/01/2020, O gọi điện, nhắn tin vào điện thoại của Q để lấy ma túy nhưng Q không ở nhà, phòng trọ không khóa, nên Q chỉ chõ giấu ma túy cho O tự lấy. O lấy 03 viên ma túy cho vào túi quần, vứt các dụng cụ gói ma túy trước đi rồi gói 11 viên ma túy còn lại giấu vào giỏ đựng bàn chải đánh răng trong nhà vệ sinh. Sau đó O lên quán bar Sum sử dụng hết 02 viên ma túy; khoảng 22 giờ cùng ngày, O nhận được cuộc gọi qua Zalo của Triệu Văn Phong hỏi mua ma túy (O không quen biết Phong, không biết Phong ở đâu). O đồng ý rồi nói với Lò Mạnh D mượn xe ra ngoài một lát và lấy xe về phòng trọ của Q; lúc này Q vẫn chưa về, O sử dụng tiếp một viên ma túy đã lấy trước đó, rồi lấy 05 viên ma túy khác cho vào túi quần đang mặc; gói 06 viên ma túy còn lại để vào chỗ cũ. O đến phòng 603 nhà nghỉ Hải Anh, bán 02 viên ma túy cho Phong được 1.200.000 đồng; sau đó O bị phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi mua bán, tàng trữ ma túy như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy tố bị cáo Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của O một điện thoại Iphone 6 Plus, một đôi giày và 1.200.000 đồng; thu giữ của Q một điện thoại Iphone 6s Plus. Xe máy hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 27B1-654.87 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lò Mạnh D.

Kết luận giám định số 81/QĐ-PC09, ngày 10/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định có khối lượng 4,51 gam; là chất ma túy loại MDMA; hoàn lại 3,52 gam mẫu vật còn lại sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết

luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 31/CT-VKSTPĐBP ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo O về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố bị cáo Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo O từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; trả lại cho bị cáo O 1.200.000 đồng vì ngoài lời khai của O ra không có căn cứ khác về việc O đã bán ma túy được số tiền này; vật chứng khác đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 03/01/2020, tại nhà nghỉ Hải An thuộc tổ dân phố 4, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo O đã có hành vi cất giấu trái phép 03 viên ma túy loại MDMA, có khối lượng 1,49 gam tại túi quần bị cáo đang mặc với mục đích để bán, nhưng đã bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, O còn cất giấu 06 viên ma túy loại MDMA có khối lượng 3,02 gam tại phòng trọ của bị cáo Q ở tổ 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ với mục đích để bán. Bị cáo Q do nể nang và để dễ xin O ma túy sử dụng, đã giúp O cất giấu tổng số 4,51 gam MDMA nói trên. Theo lời khai của O thì trước đó O đã mua 15 viên ma túy, O đã sử dụng hết 04 viên, bán 02 viên được 1.200.000 đồng; việc mua bán chỉ O và người bán, người mua biết; còn lại 09 viên O để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ... MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định: Người nào mua bán trái phép chất ma túy,

thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi của bị cáo O đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; hành vi của bị cáo Q đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo các điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã từng sử dụng ma túy, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được áp dụng đối với cả hai bị cáo theo Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo khoản 5 Điều 249 và 5 Điều 251 BLHS thì: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Bồi thường dân sự:* Không có yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] *Vật chứng và các vấn đề khác:*

Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu để hủy cùng với túi nilon, khẩu trang gói ma túy và đôi giày giấu ma túy không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo dùng hai chiếc điện thoại di động Cơ quan điều tra đã thu giữ để liên lạc mua, bán ma túy và nhờ nhau cất giấu ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước kèm 01 sim điện thoại.

Số tiền 1.200.000 đồng bị cáo O khai bán ma túy mà có. Ngoài lời khai của O ra không có căn cứ khác về việc O đã bán ma túy được số tiền này, nên trả lại cho bị cáo O.

Anh Lò Mạnh D không biết việc bị cáo O mượn xe đi mua bán ma túy và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra; O khai mua bán ma túy với Triệu Vương Phong, Triệu Văn Phong, cho một người tên Sinh sử dụng ma túy, nhưng O không biết địa chỉ của những người này, việc mua bán, sử dụng ma túy chỉ hai người biết với nhau nên không có cơ sở đấu tranh làm rõ. Vì vậy HĐXX không đề cập xử lý đối với những người này.

[6] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quảng Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lò Thị Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (*ngày 04 tháng 01 năm 2020*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Q 03 (ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 04/01/2020 đến ngày 12/01/2020*); bị cáo còn phải thi hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để hủy 3,52 gam MDMA, 01 túi nilon, một khẩu trang y tế đã niêm phong và một đôi giày thể thao.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Quảng Văn O một điện thoại di động Iphone 6 Plus, của bị cáo Lò Thị Q một điện thoại di động Iphone 6s Plus, kèm theo một thẻ sim đã niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Quảng Văn O số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Quảng Văn O và bị cáo Lò Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh DB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa

Ngô Quang Lực

Lò Văn Tiên

Vũ Thị Nhung

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH
PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 04/3/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Oanh và bà Phạm Thị Vui;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 14/2020/HSST ngày 07/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lưu Minh Phương; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/10/ 1981, tại Điện Biên;

2. Bị cáo: Tẩn Văn Quyết; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/8/1982, tại Điện Biên;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết tội các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Minh Phương 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 18 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tẩn Văn Quyết 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 02 tháng 12 năm 2019).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết:

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải quyết;

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Các Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Án phí hình sự, án phí dân sự:

- Án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

11. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

12. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 5 năm 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Ngô Quang Lực

Lò Văn Tiên

Vũ Thị Nhung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Quàng Văn O; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 4 năm 2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Quàng Văn Lả và bà Quàng Thị Thoa; vợ, con: Chưa có.

2. Bị cáo: Lò Thị Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001, tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản Pom Cại, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; tạm trú: Tổ dân phố 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn Tuấn và bà Mào Thị Tài; Chồng: Chưa có; Con: Có một con sinh năm 2017.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lò Thị Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (*ngày 04 tháng 01 năm 2020*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Q 03 (ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 04/01/2020 đến ngày 12/01/2020*); bị cáo còn phải thi hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để hủy 3,52 gam MDMA, 01 túi nilon, một khẩu trang y tế đã niêm phong và một đôi giày thể thao.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Quàng Văn O một điện thoại di động Iphone 6 Plus, của bị cáo Lò Thị Q một điện thoại di động Iphone 6 Plus kèm theo một thẻ sim đã niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn O số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên*).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo

Quàng Văn O và bị cáo Lò Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nhung

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 30/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi:

- UBND xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên;

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 36/2020/HSST ngày 17/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Quàng Văn O; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 4 năm 2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Quàng Văn Lả và bà Quàng Thị Thoa; vợ, con: Chưa có.

2. Bị cáo: Lò Thị Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001, tại Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản Pom Cại, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; tạm trú: Tổ dân phố 10, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn Tuấn và bà Mào Thị Tài; Chồng: Chưa có; Con: Có một con sinh năm 2017.

Tại bản án số 30/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Quàng Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lò Thị Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn O 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (*ngày 04 tháng 01 năm 2020*).

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Q 03 (ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (*từ ngày 04/01/2020 đến ngày 12/01/2020*); bị cáo còn phải thi hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để hủy 3,52 gam MDMA, 01 túi nilon, một khẩu trang y tế đã niêm phong và một đôi giày thể thao.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Quàng Văn O một điện thoại di động Iphone 6 Plus, của bị cáo Lò Thị Q một điện thoại di động Iphone 6 Plus kèm theo một thẻ sim đã niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn O số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm*

ngàn đồng).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Quàng Văn O và bị cáo Lò Thị Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/5/2020).

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi các bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung